TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156 /2017/HSST
Ngày 26-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 . Ông Nguyễn Trường Nguyên.

2 . Ông Vũ Khắc Tân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Trúc Quỳnh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 14/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy K, sinh năm: 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 18/274 phố L, Quận N, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3/24/174/292 phố L, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông: Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1948 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1951; có vợ là Quách Thị T, sinh năm 1992 và một con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Có 04 tiền án chưa xóa: Án số 689/HSST ngày 15/12/1997, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy và 12 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam giữ, tổng hợp hình phạt buộc K phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 36 tháng tù. Phạt quản chế 03 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt tù. Nộp phạt 20.000.000 đồng; Án số 301/HSST ngày 18/9/2000, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp phạt 5.000.000 đồng;- Án số 293/HSST ngày 22/4/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra tù ngày 03/01/2010; Án số 39/2012/HS-ST ngày 29/8/2012, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Môi giới mại dâm. Nộp phạt 20.000.000 đồng. Ra tù ngày

10/9/2015; tạm giữ ngày 10/02/2017; tạm giam ngày 15/02/2017, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Lan A, sinh năm: 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 3/24/174/292 phố Ly, phường K, Quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông: Trần Mạnh C, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1988; có chồng là Lê Văn A, sinh năm 1988, có hai con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Án số 23/2010/HSST ngày 16/3/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán phụ nữ". Ra tù tháng 3/2016; tạm giữ ngày 10/02/2017 đến ngày 15/02/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Duy K và Trần Thị Lan A bị Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 08/02/2017, Tổ công tác Công an phường Kênh Dương bắt quả tang Trần Thị Lan A có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại khu vực chân cầu vượt Lạch Tray, Hải Phòng. Thu giữ trong túi áo khoác của Trần Thị Lan A có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp và 01 điện thoại OPPO đã cũ và xe mô tô biển kiểm soát: 15C-18457. Tổ công tác đã dẫn giải Lan A cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Kênh Dương lập biên bản.

Kết luận giám định số 465 ngày 10/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ của Trần Thị Lan A cân nặng 4,6587 gam có 2,7749 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan công an, Trần Thị Lan A khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/02/2017, Lan A được Nguyễn Duy K là chủ nhà nơi Lan A làm giúp việc đưa cho 01 túi nilon đựng ma túy đá và bảo Lan A đi giao ma túy cho một nam giới mặc áo đỏ đứng tại khu vực nhà sách Tiền Phong - đường Lạch Tray. Lan A đồng ý. K đưa cho Lan A 1 túi nilon đựng ma túy. Lan A đi xuống bếp lén lấy một ít ma túy trong túi nilon K đưa cất vào 01 túi nilon giấu ở trong ví giả da để ở bếp với mục đích sử dụng riêng rồi đi lên nhà gặp K lấy chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát: 15C-18457 của Đinh Thanh T để đi giao ma túy. Khi Lan A đang đứng chờ người mua ma túy thì bị cơ quan công an kiểm tra bắt giữ. Lan A không được K trả công cho việc đưa ma túy.

Căn cứ lời khai của Trần Thị Lan A, công an phường Kênh Dương kiểm tra và phát hiện Nguyễn Duy K đang đứng nói chuyện với Vũ Quốc D, sinh năm: 1991, ĐKTT: số 7/40 phố M, phường A, quận L, Hải Phòng, chỗ ở: số 25/250

đường T, phường V, quận L, Hải Phòng và Phạm Thị H, sinh năm: 1994, ĐKTT: thị trấn V, huyện C, Tỉnh T, chỗ ở: số 2/31/326 Chợ H, phường D, quận L, Hải Phòng tại khu vực đầu ngõ nhà K. Thu giữ trong túi quần bò của Vũ Quốc D 01 túi nilon kích thước 2x3cm chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của D xe mô tô nhãn hiệu Jupiter, biển kiểm soát: 16R6-1695 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; thu giữ của H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia; thu giữ của K: 01 mặt dây chuyền vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu COOLPAD bị vỡ màn hình, 01 điện thoại nhãn hiệu MI, 01 ví da bên trong có số tiền 2.450.000 đồng, 200 USD, 50 Euro, 100 HKD, 20 YUAN, 10 CAD và 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B2-29281 đều mang tên Nguyễn Duy K, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 15B1-37993 mang tên Nguyễn Thị R; thu giữ trong đống gạch vỡ cách nơi K đứng 0,8m: 01 túi nilon kích thước 4x5cm chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp.

Kết luận giám định số 464 ngày 10/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Vũ Quốc D có Methamphetamine, không đủ điều kiện để xác định trọng lượng chất ma túy. Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ trong đống gạch vỡ gần nơi bắt giữ K cân nặng 4,8211 gam có 2,7706 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Quốc D và Phạm Thị H khai: D và H là có quan hệ tình cảm với nhau và biết Nguyễn Duy K bán ma túy từ trước. Khoảng 02 giờ ngày 08/02/2017, H đưa D 250.000 đồng và cùng D đến nhà Nguyễn Duy K mua 01 túi nilon đựng ma túy đá mang về phòng trọ H cùng nhau sử dụng. Khi sử dụng, cả hai đều cảm thấy chất lượng ma túy kém nên D dùng điện thoại của H để gọi cho K. K nói nếu không dùng được thì D mang ma túy đến K sẽ trả lại tiền nên khoảng 23 giờ ngày 08/02/2017, D cất số ma túy mua của K còn lại vào trong ví để ở túi quần rồi điều khiển xe mô tô chở H đến nhà K. Khi D và H đang nói chuyện với K, chưa kịp trả ma túy thì bị lực lượng công an bắt giữ. Túi nilon chứa ma túy cơ quan công an thu giữ trong đống gạch vỡ gần nơi D, H và K đứng không biết là của ai.

Kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Duy K phát hiện trong nhà có Phạm Xuân P, sinh năm: 1984, ĐKTT: số 3/24 Xóm T, phường Đ, quận N, Hải Phòng, Đinh Thanh T, sinh năm: 1991, trú tại: 137 đường L, phường C, quận H, Hải Phòng và Đàm Quang D1, sinh năm: 1995, ĐKTT: số 241/240 phố T, phường C, quận L, Hải Phòng, chỗ ở: số 47B1, phố P, phường Đ 1, quận H, Hải Phòng.

Tại cơ quan điều tra Phạm Xuân P khai nhận: P là bạn xã hội của K và đã nhiều lần mua ma túy của K, lần gần nhất là ngày 07/02/2017, P đến nhà mua của K 500.000 đồng ma túy đá. P có chứng kiến việc K đưa gói ma túy để Lan A đi giao cho người mua.

Đàm Quang D và Đinh Thanh T khai: Ngày 08/02/2017, T và D đi xe mô tô biển kiểm soát: 15C-184.57 đến nhà K chơi, tại đây, K đưa coóng có để sẵn ma túy đá mời D và T sử dụng. T và D đều chứng kiến việc K đưa ma túy cho Lan A để giao cho khách. K lấy chìa khóa xe của T và đưa cho Lan A, T không ngăn cản được.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Duy K thu giữ:

- Trong cốp xe máy BKS 15B1-292.81 của K có 01 túi giả da màu nâu bên trong có 01 điện thoại Samsung đã hỏng, số tiền 22.950.000 đồng, 01 túi nilon đựng tinh thể màu hồng nghi ma túy tổng hợp.

- Trong phòng bếp có 01 ví giả da trong có 01 túi niloon màu trắng chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp.

- Trong phòng ngủ có 02 coóng thủy tinh; 41 túi nilon chưa qua sử dụng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo.

Ngoài ra còn thu giữ tại nhà K 03 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Grande màu trắng, biển kiểm soát: 15B2-29281, 01 xe mô tô nhãn hiệu Jupiter Gravita màu đỏ, biển kiểm soát: 15B1-37593 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát: 16L5-1847.

Kết luận giám định số 463 ngày 10/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu hồng chứa trong 01 túi nilon thu giữ tại nhà K không có thành phần chất ma túy. Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ tại nhà K cân nặng 0,6668 gam có 0,3832 gam Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Duy K khai: Khoảng 19 giờ ngày 08/02/2017, K đi đến khu vực chân cầu Quay gặp và mua của một nam giới (không xác định được lai lịch địa chỉ) 05 gam ma túy đá với giá 2.500.000 đồng. K mang số ma túy mua được về nhà và lấy một ít ra sử dụng, còn lại cất ở trong nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, K đi ra ngoài thì gặp Tr (là bạn xã hội của K nhưng không biết lai lịch, địa chỉ) ở khu vực ngã tư Cầu Rào 2 – Thiên Lôi. Tr hỏi mua của K 05 gam ma túy đá, K đồng ý và báo giá 05 gam ma túy đá là 2.500.000 đồng. K giao hẹn sẽ có một phụ nữ bụng bầu giao ma túy cho Tr tại khu vực trước cửa nhà sách Tiền Phong trên đường Lạch Tray. Sau đó K về nhà và lấy 01 túi nilon đựng 05 gam ma túy đá đưa cho Lan A (khi đó Lan A đang có thai 35 tuần) bảo Lan A giao ma túy đá cho một nam giới mặc áo đỏ đứng tại khu vực trước cửa nhà sách Tiền Phong và lấy chìa khóa xe của Đinh Thanh T để Lan A đi. Đến khoảng 23 giờ thì K gặp D và H là bạn xã hội gần khu vực nhà nên đứng nói chuyện thì bị cơ quan công an bắt giữ. Khiêm không biết túi nilon chứa ma túy cơ quan công an thu giữ trong đống gạch vỡ gần đó và túi nilon chứa ma túy thu giữ trong bếp nhà Khiêm là của ai. Khiêm khẳng định lần đưa ma túy cho Lan A để bán cho Tr là lần đầu tiên bán ma túy,

ngoài ra, K không bán ma túy cho ai khác. K không thừa nhận việc đã bán ma túy cho Vũ Quốc D và Phạm Thị H, Phạm Xuân P, Đàm Quang D. Khiêm không mời ai hoặc cho ai sử dụng ma túy tại nhà K, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự tạo bị thu giữ là vật K dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKS, ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Trần Thị Lan A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đưa ra quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng cùng đề nghị:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt 7 đến 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Lan A mức án từ 36 đến 42 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với hành vi Vũ Quốc D và Phạm Thị H cất giữ ma túy để cùng sử dụng, do lượng ma túy thu giữ của D không đủ để xác định trọng lượng nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D và H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Vũ Quốc D, Phạm Thị H, Phạm Xuân P, Đàm Quang D, Đinh Thanh T, Công an phường Kênh Dương đã ra Quyết định xử lý hành chính đối các đối tượng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại cho Vũ Quốc D 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Phạm Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K tại khu vực chân cầu Tam Bạc và nam giới tên Tr là người mua ma túy của Kh, do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của các bị cáo sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại đã được niêm phong trong 03 phong bì; tịch thu tiêu

hủy 02 coóng thủy tinh, 40 túi nylon nhỏ chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo K 25.400.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD thu giữ của Khiêm; trả lại cho bị cáo Lan A 01 điện thoại di động kiểu OPPO thu giữ của Trần Thị Lan A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

Đối với 01 túi nilon chứa 4,8211 gam tinh thể có 2,7706 gam Methamphetamine thu giữ gần nơi bắt giữ K, quá trình điều tra không xác định được là của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 15B2-292.81 mang tên Nguyễn Duy K cùng một số ngoại tệ thu giữ khi khám xét nhà K là tài sản riêng của K, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình K quản lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15C1184.57 thu giữ khi bắt giữu Lan A, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Grande, biển kiểm soát: 15B2-29281 thu giữ tại nhà K, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát: 15B1-37593 và xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát: 16L5-1847 thu giữ tại nhà K và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát: 16R6-1695 thu giữ của Vũ Quốc D, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tách 03 chiếc xe trên tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; phù hợp với các bản kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, tang vật của vụ án đã thu giữ; thể hiện: Ngày 08/02/2017, Vũ Duy K trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Vũ Quốc D và Phạm Thị H và đưa cho Trần Thị Lan A một túi nilon chứa 5,3255gam ma túy có trọng lượng tinh chất Methamphetamine là 3,1581g để đi bán thì Lan A bị bắt quả tang hồi 22 giờ 15 phút ngày 08/02/2017 cùng vật chứng nên Hội đồng xét xử có

đủ cơ sở kết luận: Vũ Duy K và Trần Thị Lan A đồng phạm tội " Mua bán trái phép chất ma tuý" vi phạm Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Duy K chỉ nhận đã bán ma túy một lần cùng với Trần Thị Lan A chứ không nhận đã bán ma túy cho D nhưng căn cứ vào lời khai của D, H có đủ cơ sở chứng minh K đã bán ma túy cho D và bán ma túy cho đối tượng tên là Tr như vậy thể hiện K đã nhiều lần bán ma túy. Mặt khác về nhân thân bị cáo K có 04 tiền án chưa xóa nên phải chịu định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b "phạm tội nhiều lần" và điểm p "tái phạm nguy hiểm" Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị Lan A về nhân thân có 01 tiền án chưa xóa nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án; các bị cáo đều có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém nên phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này có đồng phạm, bị cáo K là người chủ mưu, phân công, giao việc còn bị cáo Lan A là người trực tiếp thực hiện tích cực hành vi phạm tội nên vai trò của bị cáo Khiêm cao hơn bị cáo Lan A. Do vậy cần phạt bị cáo K mức án nghiêm khắc hơn bị cáo Lan A đồng thời phạt bị cáo K một khoản tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 BLHS để sung công quỹ nhà nước.

Song cũng xét tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo Lan A không có nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 luật Hình sự.

Về hành vi Vũ Quốc D và Phạm Thị H cất giữ ma túy để cùng sử dụng, do lượng ma túy thu giữ của D không đủ để xác định trọng lượng nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với D và H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Vũ Quốc D, Phạm Thị H, Phạm Xuân P, Đàm Quang D, Đinh Thanh T đều dương tính với ma túy nên Công an phường Kênh Dương đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trả lại cho Vũ Quốc D 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; trả lại cho Phạm Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho K tại khu vực chân cầu Tam Bạc và nam giới tên Tr là người mua ma túy của K, do không xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với 01 túi nilon chứa 4,8211 gam tinh thể có 2,7706 gam Methamphetamine thu giữ gần nơi bắt giữ K, quá trình điều tra không xác định được là của ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tiếp tục tạm giữ để điều tra làm rõ.

Đối với 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 15B2-292.81 mang tên Nguyễn Duy K cùng một số ngoại tệ thu giữ khi khám xét nhà K là tài sản riêng của Khiêm, không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình Khiêm quản lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15C1184.57 thu giữ khi bắt giữu Lan A, qua xác minh xác định chủ sở hữu là của Nguyễn Thế L, sinh năm: 1974, trú tại: thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng là anh rể Đinh Thanh T cho T mượn để đi làm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho L nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Grande, biển kiểm soát: 15B2-29281 thu giữ tại nhà K, quá trình điều tra xác định là tài sản của Q, sinh năm: 1992 (vợ Nguyễn Duy K) sử dụng để đi lại hàng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Lê Chân đã trả lại chiếc xe trên cho T nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát: 15B1-37593 và xe mô tô nhãn hiệu Nouvo biển kiểm soát: 16L5-1847 thu giữ tại nhà K và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter biển kiểm soát: 16R6-1695 thu giữ của Vũ Quốc D, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Lê Chân tách 03 chiếc xe trên tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, 02 cóng thủy tinh sử dụng ma túy và 40 túi nilon xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với số tiền 25.400.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD thu giữ của K là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án;

Đối với 01 điện thoại di động kiểu OPPO thu giữ của Trần Thị Lan A là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Lan A nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K và bị cáo Trần Thị Lanh A đồng phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 8 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10/02/2017. Phạt bị cáo K 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền phạt, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thị Lan A 45(Bốn mươi lăm) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Khi thi hành án, bị cáo được trừ 06(sáu) ngày đã bị tạm giữ từ ngày 10/02/2017 đến ngày 15/02/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy đối với 03 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, 02 cóng thủy tinh và 40 túi nilon.

Tạm giữ số tiền 25.400.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, 01 điện thoại di động nhãn hiệu COOLPAD thu giữ của K; 01 điện thoại di động kiểu OPPO thu giữ của Trần Thị Lan A để đảm bảo việc thi hành án đối với mỗi bị cáo;

Theo đúng biên bản giao, nhận tài sản vật chứng ngày 13/9/2017 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân và Giấy nộp tiền ngày 13/9/2017.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016:

Bị cáo K và Lan A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo bản án : Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 02 bản;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Vinh

Nơi nhận:
- Viện Kiểm Sát: 02 bản;
- TATP: 01 bản;
- CAQ. Lê Chân: 01 bản;
- THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp Hải Phòng: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Xuân Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Phong Lan